

Số: 124/2023/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 14 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 205/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Phan Thanh T**, sinh năm 1989. HKTT: 561/27/01/4 đường H, khu vực K, phường L, TP T, TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: 33/11B ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1988. Địa chỉ: C ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Phan Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Kim L** tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 70, Quyền số 2010 ngày 13 tháng 5 năm 2010. Ông **T** và bà **L** có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông **T** và bà **L** giữ nguyên ý kiến đã thỏa thuận theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông **Phan Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Kim L** cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cho cháu **Phan Khánh P** (nữ), sinh ngày 24/6/2007 và **Phan Khánh V** (nữ), sinh ngày 24/6/2007 cho bà **L** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến 18 tuổi.

Ông **T** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.500.000đ/ tháng, tổng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho ông **T** theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con sau này khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Ông **T** và bà **L** đều xác định không có.

- *Về nợ chung*: Cả hai đều xác định không có. Trường hợp sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2/ Về lệ phí Tòa án: Ông **T** và bà **L** phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001585 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Ông **T** và bà **L** đã nộp xong lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Phong Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Phong Điền;
- Đương sự;
- UBND phường L, TP. T, TP. Hồ Chí Minh (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lo